

Số/No: 26- 3004 /BC-PBHC

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2026

Ho Chi Minh City, July 28th, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2026/ 1st half of 2026)**

Kính gửi/To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM/ *HCMC Stock Exchange*.

- Tên công ty/Name of company: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Corporation

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ
Chí Minh/ 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại/*Telephone*: 3825 6258; Fax: 3825 6269 Email:

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 6.799.907.610.000 đồng/ VND 6,799,907,610,000

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: DPM

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director (President & CEO)*.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1.	71/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2026/ April 23, 2026	Nghị quyết thông qua các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026/ Resolution of 2026 Annual General Meeting of Shareholders

re

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
2.	72/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2026/ April 23, 2026	Nghị quyết thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026/ Resolution of 2026 Annual General Meeting of Shareholders on BOD, BOS election result
3.	73/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2026/ April 23, 2026	Nghị quyết thông qua nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026/ Resolution of 2026 Annual General Meeting of Shareholders on business lines
4.	74/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2026/ April 23, 2026	Nghị quyết ban hành bản Điều lệ Tổng công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung tại tài phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026/ Resolution on issuing the Corporation Charter amended by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (1st half of 2026 report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members
of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the BOD, Non- executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa	CTHĐQT, TVHĐQT không điều hành/Chairman, Non-executive member of the BOD	29/03/2024/ March 29, 2024	-
2	Ông/Mr. Phan Công Thành	TVHĐQT điều hành/Executive member of the BOD	29/03/2024/ March 29, 2024	-
3	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh	TVHĐQT không điều hành/ Non-executive member of the BOD	27/06/2023/ June 27, 2023	-
4	Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng	TVHĐQT độc lập/Independent Member of the BOD	27/06/2023/ June 27, 2023	-
5	Bà/Ms Võ Thị Thanh Ngọc	TVHĐQT không điều hành/ Non-executive member of the BOD	30/05/2025/May 30, 2025	-

6	Ông/Mr. Triệu Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập/Independent Member of the BOD	23/04/2026/ April 23, 2026	-
7	Ông/Mr. Cao Chí Kiên	TVHĐQT không điều hành /Non-executive member of the BOD	23/04/2026/ April 23, 2026	-

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors: 03 cuộc họp/03 meetings

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa	3/3	100%	
2.	Ông/Mr. Phan Công Thành	3/3	100%	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh	3/3	100%	
4.	Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng	3/3	100%	
5.	Bà/Ms. Võ Thị Thanh Ngọc	3/3	100%	
6.	Ông/Mr. Triệu Quốc Tuấn	2/3	67%%	Mới bổ nhiệm từ 23/04/2026/ Appointed from April 23, 2026
7.	Ông/Mr. Cao Chí Kiên	2/3	67%%	Mới bổ nhiệm từ 23/04/2026/ Appointed from April 23, 2026

HĐQT thông qua lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết và các nội dung giám sát, chỉ đạo khác trong năm về hoạt động SXKD: 53 lượt.

BOD approved the collection of opinions from BOD members in writing to approve the Resolution and other supervisory and directional matters for the year regarding business operations: 53 times

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

+ HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động SX-KD, báo cáo tài chính năm 2025, các báo cáo trong quý 1 năm 2026 của Ban Tổng giám đốc tại 2 phiên họp định trong 6 tháng đầu năm 2026 của HĐQT./ *The BOD reviewed and supervised the business operation reports, the 2025 financial report, and the reports for Q1 of 2026 from the President & CEO at the two scheduled meetings of the BOD in first six months of 2026.*

+ HĐQT dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và giao ban công việc hàng quý/tháng./ *The BOD attended the General Director's meetings on business operations and participate in the quarterly/monthly work coordination meetings.*

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị /Activities of the Board of Directors' committees:

- Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Ủy ban Đầu tư phát triển đã họp 2 cuộc họp định kỳ trong Quý 1 và Quý 2/ *The Committee on Planning & Business, the Committee on Audit & Risk Management, and the Committee on Investment, Development held their 2 regular meetings in Q1 & Q2.*

- Ủy ban Phát triển bền vững đã họp 01 cuộc họp định kỳ trong Quý 2/ *The Committee on ESG held their first regular meetings in Q2.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (1st half of 2026 report): **47 (Theo danh sách đính kèm/as list attached)**

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/Board of Supervisor (1st half of 2026 report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors (BOS):

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS/The date becoming/ceasing to be the BOS member	Trình độ chuyên môn /Qualification
1	Ông/Mr. Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban/Head of Board of Supervisors	Không còn là TVBKS từ ngày 23/04/2026/ Dismissed on April 23, 2026	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân tài chính doanh nghiệp/ MBA, Bachelor of Finance
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương	Kiểm soát viên/ Member Trưởng Ban KS/Head of Board of Supervisors	27/06/2023 / June 27, 2023 Giữ chức Trưởng Ban KS từ ngày 23/04/2026/ Appointed as Head of BOS from April 23, 2026	Thạc sĩ QTKD, Kế toán viên/ MBA, Accountant
3	Ông/Mr. Lương Phương	Kiểm soát viên/ Member	27/06/2023/ June 27, 2023	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân tài chính tín dụng/ MBA, Bachelor of Finance and Credit
4	Ông/Mr. Nguyễn Công Minh	Kiểm soát viên/ Member	23/04/2026/ April, 23, 2026	Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp/ Bachelor of Business Accounting

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Huỳnh Kim Nhân	2/4	50%	100%	Hết nhiệm kỳ từ 23/04/2026/ Dismissed from April 23, 2026
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương	4/4	100%	100%	
3	Ông/Mr. Lương Phương	4/4	100%	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Công Minh	2/4	50%	100%	Mới bổ nhiệm từ 23/04/2026/ Appointed from April 23, 2026

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông/The Board of Supervisors' (BOS) oversight activities regarding the Board of Directors (BOD), the Executive Board, and shareholders:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua với trách nhiệm cao, rõ ràng và minh bạch, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục và phát triển, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu/lợi nhuận so với kế hoạch 6 tháng đầu năm 2026. HĐQT kiện toàn các Ủy ban thuộc HĐQT; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên phụ trách từng lĩnh vực; tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi phát sinh yêu cầu và chỉ đạo, đơn đốc, giám sát TCT triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành) đã nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT, quyết liệt điều hành để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chính (doanh thu/lợi nhuận) được giao.

In the first half of 2026, the BOD fully implemented all matters approved by the General Meeting of Shareholders (GMS) with a high sense of responsibility, clarity, and transparency, ensuring that the Corporation's business operations remained regular, continuous, and growing, and exceeding the revenue/profit targets set for the first six months of 2026. The BOD consolidated its sub-committees, assigned specific duties to each member in charge of their respective portfolios, held all regular and extraordinary meetings as required, and directed, urged, and supervised the Corporation in executing the Resolutions and Decisions of the GMS and the BOD. Meanwhile, the Executive Board made great efforts to implement the Resolutions and Decisions of the GMS and the BOD, steering operations aggressively to exceed the assigned key business targets (revenue/profit).

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành (BDH) và các cán bộ quản lý khác/Coordination between the BOS and the activities of the BOD, the Executive Board, and other managers:

HĐQT, BDH và bộ máy cơ quan điều hành, các đơn vị trực thuộc/thành viên đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, BDH chỉ đạo các Ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện.

The BOD, the Executive Board, the management apparatus, and subsidiaries/affiliated units have facilitated and supported the BOS in successfully fulfilling its duties to oversee the Corporation's management and operations. The recommendations and comments of the BOS were directed by the BOD and the Executive Board to relevant functional departments, branches, and subsidiaries for implementation.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors:

- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 tại PVFCCo; / *Coordinated in the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; proposed the independent auditing firm for the 2026 financial statements of PVFCCo;*

- Lập báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; / *Prepared the BOS's 2025 activity report and the 2026 Work Plan for submission to the 2026 General Meeting of Shareholders;*

- Thẩm định Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 tại Tổng công ty PVFCCo - Công ty mẹ; Thẩm định BCTC năm 2025; / *Appraised the 2025 final settlement of the salary fund at PVFCCo – the Parent Company; reviewed the 2025 financial statements;*

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ; /Participated in working sessions with inspection delegations at Phu My Fertilizer Plant;

- Ban hành các văn bản: Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ TCT và Luật DN và yêu cầu của cổ đông. /Issued documents including: the 2026 Work Plan of the BOS and guidelines on the provision of non-assurance services to PVFCCo; Performed other duties in accordance with the Corporation's Charter and the Law on Enterprises.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành (BDH)/ /Members of Board of Management (BOM)	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth (dd/mm/yyyy)	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal (dd/mm/yyyy)
1	Ông/Mr. Phan Công Thành	05/10/1974	Kỹ sư công nghệ điện hóa/Thạc sĩ, công nghệ kỹ thuật hóa học/ Master Degree of Chemical Technology /Electrochemical technology engineer	25/01/2024 (bổ nhiệm/appointed)
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương Thảo	29/10/1970	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương/Bachelor of Foreign Ecocomic	23/4/2026 (bổ nhiệm lại/ re-appointed)
3	Ông/Mr. Đào Văn Ngọc	20/03/1977	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư lọc hóa dầu/MBA, Petroleum Refining Engineer	20/5/2025 (bổ nhiệm/ re-appointed)
4	Ông/Mr. Tạ Quang Huy	9/12/1978	Kỹ sư công nghệ hóa / Chemical Techology Engineer	23/04/2026 (bổ nhiệm lại/ re-appointed)
5	Ông/Mr. Võ Ngọc Phương	11/10/1978	Cử nhân tài chính tín dụng/ Bachelor of Finance and Credit	28/05/2024 (bổ nhiệm/ appointed)
6	Ông/Mr. Vũ An	18/11/1977	Tiến sỹ kỹ thuật hóa học/thạc sỹ công nghệ hóa dầu/Kỹ sư công nghệ hóa học/PhD in chemical engineering/Master of Petrochemical technology/Chemical technology engineer	12/12/2024 (bổ nhiệm/ appointed)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ Date of appointment/ dismissal
Ông/Mr. Lê Hồng Quân	20/10/1971	Thạc sĩ QTKD/Cử nhân tài chính tín dụng/MBA, Bachelor of Finance and Credit	Bổ nhiệm ngày 12/12/2024/ Appointed from December 12, 2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, the President & CEO, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ trên tham dự và hoàn thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ sở đào tạo khác/*The Corporation has organized for these officials to participate in and complete the training courses at the Training and Research Center of the State Securities Commission & other training organizations.*

Danh sách nhân sự đã được đào tạo/List of persons trained:

- Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa, Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD
- Ông/Mr. Phan Công Thành, Tổng giám đốc/President & CEO
- Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh, Thành viên HĐQT/Member of BOD
- Bà/Ms. Võ Thị Thanh Ngọc, Thành viên HĐQT/Member of BOD
- Ông/Mr. Cao Chí Kiên, Thành viên HĐQT/Member of BOD
- Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng, Thành viên độc lập HĐQT/Independent Member of BOD
- Ông/Mr. Triệu Quốc Tuấn, Thành viên độc lập HĐQT/Independent Member of BOD
- Bà/Ms. Trần Thị Phượng, Trưởng Ban kiểm soát/Head of Board of Supervisors
- Ông/Mr. Nguyễn Công Minh, Kiểm soát viên/Member of Board of Supervisors
- Ông/Mr. Lương Phương, Kiểm soát viên/Member of Board of Supervisors
- Ông/Mr. Phạm Trần Kiên, Thư ký Công ty/Corporate Secretary
- Ông/Mr. Trương Thế Vinh, Thư ký Công ty/Corporate Secretary

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (1st half of 2026 report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: Theo Phụ lục 1 đính kèm./ As Appendix No. 1 attached*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Theo Phụ lục 2 đính kèm./ As Appendix No. 2 attached*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Theo Phụ lục 2 đính kèm./As Appendix No. 2 attached*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo /năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Theo Phụ lục 1 đính kèm/As Appendix No. 1 attached

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà TCT nhận được: Không có / *According to the report from internal shareholders and related parties received by the Corporation: None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/None

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên (ECM)/As above;
- HĐQT, BTGD, BKS/BOD, BOM, SB;
- Ban: TTTT/Communication Dept;
- Thư ký TCT/Company Secretary;
- Lưu: VT, TH/For filing.

Đính kèm/Attachments:

- Danh sách NQ HĐQT/
List of Resolution of BOD
- Phụ lục 1, 2/Appendix 1, 2

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Nguyễn Xuân Hòa



DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH

Resolutions/Decisions of the Board of Directors (1st half of 2026 report)

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	26-77/QĐ-PBHC	08/01/2026	QĐ vv ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Tổng Công ty <i>Decision on the Issuance of the Procurement Regulations for Goods and Services of PVFCCo</i>	100%
2	26-74/QĐ-PBHC	08/01/2026	QĐ vv phê duyệt và ban hành Quy chế tuyển dụng nhân sự của Tổng công ty <i>Decision on the Approval and Issuance of the Recruitment Regulations of PVFCCo</i>	100%
3	26-129-NQ-PBHC	13/01/2026	NQ V/v chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty và Người có liên quan <i>Resolution on the Approval of Transactions between PVFCCo and Related Parties</i>	100%
4	26-146-NQ-PBHC	14/01/2026	NQ V/v thông qua chương trình công tác năm 2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP <i>Resolution on the Approval of the 2026 Work Program of the Board of Directors of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – JSC (PVFCCo)</i>	100%
5	26-156-NQ-PBHC	15/01/2026	Nghị quyết V/v thông qua kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP <i>Resolution on the Approval of the 2026 Operational Plan of the Internal Audit Department of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation</i>	100%
6	26-268/QĐ-PBHC	27/01/2026	QĐ vv phê duyệt Báo cáo công tác quản trị rủi ro và Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty Quý 4/2025 <i>Decision on the Approval of the Enterprise Risk Management Report and Corporate Risk Profile for the Fourth Quarter of 2025</i>	100%
7	26-345/QĐ-PBHC	04/02/2026	QĐ vv phê duyệt dự án ĐTXD Nhà máy sản xuất nước Oxy già <i>Decision on the Approval of the Investment Project for the Construction of the Hydrogen Peroxide (H₂O₂) Production Plant</i>	100%



Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
8	26-401/NQ-PBHC	06/02/2026	NQ vv thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Resolution on the Approval of the Plan for Convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
9	26-421/QĐ-PBHC	09/02/2026	QĐ vv thành lập Tổ thẩm định KH lựa chọn NT, hồ sơ mời thầu và KQ chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT - Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước Oxy già (H ₂ O ₂) <i>Decision on the Establishment of the Appraisal Team for the Contractor Selection Plan, Bidding Documents and Contractor Selection Results for Procurement Packages under the Authority of the Board of Directors – Hydrogen Peroxide (H₂O₂) Production Plant Investment Project</i>	100%
10	26-435/NQ-PBHC	10/02/2026	NQ vv thông qua chương trình hành động năm 2026 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP <i>Resolution on the Approval of the 2026 Action Program of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVFCCo)</i>	100%
11	26-493/QĐ-PBHC	26/02/2026	QĐ vv thành lập Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án đầu tư xây dựng Thu hồi khí Off-gas của Xưởng NH ₃ – NMĐPM (Dự án thu hồi khí Off-gas) <i>Decision on the Establishment of the Appraisal Team for the Feasibility Study (FS) Report of the Off-gas Recovery Project at the NH₃ Plant – Phu My Fertilizer Plant</i>	100%
12	26-544/NQ-PBHC	02/03/2026	NQ vv phê duyệt KH năm 2026 và trích lập Quỹ phát triển KHCN trong năm tài chính 2025 của TCT <i>Resolution on the Approval of the 2026 Business Plan and the Allocation to the Science and Technology Development Fund for Fiscal Year 2025 of PVFCCo</i>	100%
13	26-854/NQ-PBHC	31/03/2026	NQ phiên họp quý I/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty <i>Resolution of the First Quarter 2026 Meeting of the Board of Directors of PVFCCo</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
14	26-880/NQ-PBHC	01/04/2026	NQ vv thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung <i>Resolution on the Approval of the Agenda for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Central PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Central Joint Stock Company (PCE)</i>	100%
15	26-902/NQ-PBHC	03/04/2026	NQ vv thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ <i>Resolution on the Approval of the Agenda for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Southwest PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PSW)</i>	100%
16	26-927/NQ-PBHC	06/04/2026	NQ vv thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc <i>Resolution on the Approval of the Agenda for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Northern PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PMB)</i>	100%
17	26-964/QĐ-PBHC	07/04/2026	QĐ vv ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ <i>Decision on the Issuance of the Internal Audit Regulations</i>	100%
18	26-954/QĐ-PBHC	07/04/2026	QĐ vv thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2026 của TCT <i>Decision on the Establishment of the Internal Audit Team for the First Audit Cycle of 2026 of PVFCCo</i>	100%
19	26-952/QĐ-PBHC	07/04/2026	QĐ vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà cung cấp Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước Oxy già <i>Decision on the Approval of the Supplier Selection Plan for the Hydrogen Peroxide (H₂O₂) Production Plant Investment Project</i>	100%
20	26-929/NQ-PBHC	07/04/2026	NQ vv phê duyệt quyết toán quỹ lương của PVFCCo năm 2025 <i>Resolution on the Approval of the Final Settlement of PVFCCo's Payroll Fund for 2025</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
21	26-935/NQ-PBHC	07/04/2026	NQ vv thông qua nội dung bổ sung cơ cấu Lãnh đạo Văn phòng Tổng công ty và chủ trương phương án nhân sự trong Tổng công ty năm 2026 <i>Resolution on the Approval of the Supplement to the Organizational Structure of the Executive Management of the Corporate Office and the Human Resources Plan of PVFCCo for 2026</i>	100%
22	26-967/QĐ-PBHC	08/04/2026	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh <i>Decision on the Amendment and Supplement of the Business Operations Management Regulations</i>	100%
23	26-999/QĐ-PBHC	09/04/2026	QĐ vv bổ nhiệm lại bà Trần Thị Phương Thảo giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty <i>Decision on the Reappointment of Ms. Trần Thị Phương Thảo as Deputy General Director of PVFCCo</i>	100%
24	26-998/QĐ-PBHC	09/04/2026	QĐ vv bổ nhiệm lại ông Tạ Quang Huy giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty <i>Decision on the Reappointment of Mr. Tạ Quang Huy as Deputy General Director of PVFCCo</i>	100%
25	26-984/QĐ-PBHC	09/04/2026	QĐ vv đổi tên và kiện toàn phân công nhân sự các ủy ban giúp việc của HĐQT Tổng công ty <i>Decision on the Renaming and Reorganization of the Board of Directors' Committees and the Reassignment of Their Members of PVFCCo</i>	100%
26	26-1006/NQ- PBHC	10/04/2026	NQ vv thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ <i>Resolution on the Approval of the Agenda for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Southeast PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
27	26-1059/QĐ- PBHC	15/04/2026	QĐ vv phê duyệt Báo cáo công tác quản trị rủi ro và Hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty Quý 1/2026 <i>Decision on the Approval of the Enterprise Risk Management Report and Corporate Risk Profile for the First Quarter of 2026</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
28	26-1105/QĐ- PBHC	17/04/2026	QĐ vv bổ nhiệm cán bộ - bà Nguyễn Thị Hương Lan <i>Decision on the Appointment of Ms. Nguyễn Thị Hương Lan</i>	100%
29	26-1099/QĐ- PBHC	17/04/2026	QĐ vv điều động cán bộ - ông Phạm Quý Hiển <i>Decision on the Reassignment of Mr. Phạm Quý Hiển</i>	100%
30	26-1136/NQ- PBHC	20/04/2026	NQ vv thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Resolution on the Approval of the Agenda, Meeting Documents and Other Matters Related to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
31	26-1177/QĐ- PBHC	23/04/2026	QĐ vv bổ nhiệm cán bộ - ông Bùi Xuân Độ <i>Decision on the Appointment of Mr. Bùi Xuân Độ</i>	100%
32	26-1225/QĐ- PBHC	28/04/2026	QĐ vv ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty <i>Decision on the Issuance of the Internal Corporate Governance Regulations of PVFCCo</i>	100%
33	26-1224/QĐ- PBHC	28/04/2026	QĐ vv ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng Công ty <i>Decision on the Issuance of the Operating Regulations of the Board of Directors of PVFCCo</i>	100%
34	26-1295/QĐ- PBHC	06/05/2026	QĐ vv ban hành Quy chế quản lý hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo của TCT <i>Decision on the Issuance of the Regulations on the Management of Science, Technology and Innovation Activities of PVFCCo</i>	100%
35	26-1311/NQ- PBHC	07/05/2026	NQ vv thông qua chủ trương công tác cán bộ của TCT <i>Resolution on the Approval of PVFCCo's Personnel Policy</i>	100%
36	26-1402/QĐ- PBHC	15/05/2026	QĐ vv thông qua số lượng và thành phần nhân sự các ủy ban thuộc HĐQT Tổng Công ty <i>Decision on the Approval of the Number and Composition of Members of the Committees under the Board of Directors of PVFCCo</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
37	26-1401/QĐ- PBHC	15/05/2026	QĐ vv thành lập, sửa đổi bổ sung tên gọi và chức năng nhiệm vụ các ủy ban giúp việc của HĐQT Tổng Công ty <i>Decision on the Establishment and the Amendment and Supplementation of the Names, Functions and Duties of the Committees Assisting the Board of Directors of PVFCCo</i>	100%
38	26-1400/NQ- PBHC	15/05/2026	NQ vv Hội đồng Quản trị TCT phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các thành viên HĐQT <i>Resolution on the Assignment of Duties by Areas of Expertise to Members of the Board of Directors of PVFCCo</i>	100%
39	26-1409/QĐ- PBHC	18/05/2026	QĐ vv thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng <i>Decision on the Cessation of the Concurrent Assignment as Director of the Research and Application Center, a Branch of PVFCCo</i>	100%
40	26-1416/QĐ- PBHC	18/05/2026	QĐ vv xếp lương chức danh, phụ cấp đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <i>Decision on the Determination of Position-Based Salaries and Allowances for Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors</i>	100%
41	26-1417/NQ- PBHC	18/05/2026	NQ vv phê duyệt danh sách các ngân hàng đầu tư tiền gửi năm 2026 <i>Resolution on the Approval of the List of Banks for Deposit Investments in 2026</i>	100%
41	26-1524/NQ- PBHC	27/05/2026	NQ vv ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam <i>Resolution on the Authorization of the Representative to Manage PVFCCo's Equity Interest in Vietnam Petrochemical and Fiber Joint Stock Company</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
42	26-1523/NQ- PBHC	27/05/2026	NQ vv ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí <i>Resolution on the Authorization of the Representative to Manage PVFCCo's Equity Interest in PetroVietnam Information Technology, Telecom and Automation Joint Stock Company</i>	100%
43	26-1522/NQ- PBHC	27/05/2026	NQ vv ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ <i>Resolution on the Authorization of the Representative to Manage PVFCCo's Equity Interest in PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Southwest Joint Stock Company</i>	100%
44	26-1521/NQ- PBHC	27/05/2026	NQ vv ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ <i>Resolution on the Authorization of the Representative to Manage PVFCCo's Equity Interest in PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Southeast Joint Stock Company</i>	100%
45	26-1520/NQ- PBHC	27/05/2026	NQ vv cử Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp <i>Resolution on the Appointment of Authorized Representatives to Manage PVFCCo's Equity Interests in Investee Companies</i>	100%
46	26-1571-QĐ- PBHC	02/06/2026	QĐ V/v ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP <i>Decision on the Issuance of the 2026 Program on Thrift Practice and Anti- Wastefulness of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – JSC (PVFCCo)</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (dd/mm/yy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
47	26-1657/QĐ- PBHC	10/06/2026	QĐ vv thành lập Tổ thẩm định KH lựa chọn nhà thầu, HS mời thầu và KQ lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT dự án “Thu hồi khí Off-gas của Xưởng NH₃ – NMĐPM <i>Decision on the Establishment of the Appraisal Team for the Contractor Selection Plan, Bidding Documents and Contractor Selection Results for Procurement Packages under the Authority of the Board of Directors for the Off-gas Recovery Project at the NH₃ Plant – Phu My Fertilizer Plant</i>	100%





Phụ lục 1: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Appendix 1: The list of Internal persons and their affiliated persons

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026. Attaching to the first half of 2026 Report on Corporate Governance)

		Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) / Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DPM	Nguyễn Xuân Hòa		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD	NNB/IP	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.01	DPM	Phạm Thị Tuyết			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.02	DPM	Nguyễn Linh Chi			Vợ /wife	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.03	DPM	Trần Thị Nghĩa			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.04	DPM	Nguyễn Quỳnh Nhi			Con/ Daughter	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.05	DPM	Nguyễn Minh Như			Con/ Daughter	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.06	DPM	Nguyễn Thị Thanh Hà			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.07	DPM	Lâm Quang Chiến			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.08	DPM	Nguyễn Xuân Hải			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0	29/03/2024			
1.09	DPM	Ngô Mỹ Ngọc			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	29/03/2024			
2	DPM	Phan Công Thành		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/ BOD Member, CEO	NNB/IP	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
2.01	DPM	Phan Công Khanh			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
2.02	DPM	Phạm Thị Quý			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
2.03	DPM	Trần Thị Thủy Hằng			Vợ/ wife	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
2.04	DPM	Phan Khánh Chi			Con gái/ Daughter	Hộ chiếu					0	0 %	25/01/2024			
2.05	DPM	Phan Hoàng Minh			Con trai/ Son	Hộ chiếu					0	0 %	25/01/2024			
2.06	DPM	Phan Hồng Chương			Em trai/ Brother	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
2.07	DPM	Nguyễn Thị Kim Ngân			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
2.08	DPM	Bùi Thị Đồng			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0 %	25/01/2024			
3.	DPM	Võ Thị Thanh Ngọc		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB/IP	CCCD					400	0%	30/05/2025			
3.01	DPM	Trần Minh Bảo Trân			Con/Daughter	Hộ chiếu					0	0%	30/05/2025			
3.02	DPM	Võ Thanh Hải			Bố/Father	CCCD					0	0%	30/05/2025			
3.03	DPM	Lê Thị Châu			Mẹ/Mother	CCCD					0	0%	30/05/2025			
3.04	DPM	Võ Hà Thu			Em/Sister	CCCD					0	0%	30/05/2025			
4.	DPM	Hồ Quyết Thắng		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of BOD)	NNB/ IP	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.01	DPM	Trang Thanh Minh Nguyệt			Vợ/ wife	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.02	DPM	Hồ Thanh Ngọc			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.03	DPM	Hồ Nhật Thanh			Con/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			
4.04	DPM	Hồ Xuân Mai			Chị ruột	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.05	DPM	Hồ Xuân Hương			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.06	DPM	Hồ Quyết Chiến			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.07	DPM	Hồ Xuân Lan			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.08	DPM	Hồ Xuân Thủy			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.09	DPM	Nguyễn Hùng Sơn			Anh rể/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.10	DPM	Nguyễn Thanh Sơn			Anh rể/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			



Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao địch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pass port/Giấy ĐKKD) / Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
4.11	DPM	Đỗ Thị Cẩm Nhung			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.12	DPM	Trần Hồng Quang			Em rể/ Brother in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.13	DPM	Nguyễn Hoài Nam			Em rể/ Brother in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.14	DPM	Trang Sĩ Xê			Bố vợ/ Father in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
4.15	DPM	Trang Thị Lao			Mẹ vợ/ mother in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.	DPM	Nguyễn Ngọc Anh		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB/ IP	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.01	DPM	Nguyễn Ngọc Đan			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.02	DPM	Trịnh Thị Bái			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.03	DPM	Nguyễn Thị Hà			Vợ/wife	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.04	DPM	Nguyễn Ngọc Anh Đức			Con ruột/ Son	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.05	DPM	Nguyễn Ngọc Thiện Nhân			Con ruột/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			
5.06	DPM	Nguyễn Ngọc Đan			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.07	DPM	Nguyễn Quảng Đà			Em ruột/ Brother	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.08	DPM	Đỗ Thị Thanh Nga			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.09	DPM	Hà Thị Nhung			Em dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.10	DPM	Nguyễn Hữu Nghiêm			Bố vợ/ Father in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
5.11	DPM	Nguyễn Thị Chi			Mẹ vợ/ Mother in	CCCD					0	0%	27/06/2023			
6.	DPM	Huỳnh Kim Nhân		Trưởng Ban KS/ Head of Supervisory Board	NNB/ IP	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		Miễn nhiệm
6.01	DPM	Hồ Thị Phương			Mẹ đẻ/ Mother	Số định					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.02	DPM	Võ Thị Bích Khuê			Vợ/wife	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.03	DPM	Huỳnh Minh Nghĩa			Con/ Son	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.04	DPM	Nguyễn Thị Phương			Mẹ vợ/ Mother in	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.05	DPM	Huỳnh Kim Quy			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.06	DPM	Nguyễn Thị Thu Sương			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021	23/04/2026		
6.07	DPM	Đoàn Thị Kim			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021	23/04/2026		
6.08	DPM	Huỳnh Kim Trâm			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.09	DPM	Trương Thị Anh Quyên			Chị dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021	23/04/2026		
6.10	DPM	Huỳnh Thị Kim Phú			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.11	DPM	Trần Tấn Phúc			Anh rể/ Brother	CCCD					0	0%	1/1/2021	23/04/2026		
6.12	DPM	Huỳnh Kim Đạo			Em ruột/ Brother	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.13	DPM	Lê Trần Bảo Nhân			Em dâu/ Sister in	CCCD					0	0%	1/1/2021	23/04/2026		
6.14	DPM	Huỳnh Thị Kim Vy			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	5/11/2007	23/04/2026		
6.15	DPM	Nguyễn Ngọc Cứ			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021	23/04/2026		
7.	DPM	Trần Thị Phương		Kiểm soát viên. Trưởng ban KS/ Member, Head of Supervisory Board	NBB/ IP	CCCD					0	0%	27/06/2023			
7.01	DPM	Trần Ngọc Ý			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.02	DPM	Lê Thị Loan			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.03	DPM	Trần Thanh Bình			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.04	DPM	Trần Ngọc Thịnh			Em ruột/ Brother	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.05	DPM	Hoàng Nguyễn Thị Phương Mai			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.06	DPM	Nguyễn Phúc Hưng			Con ruột/ Son	CCCD					0	0	27/06/2023			
7.07	DPM	Nguyễn Phúc Nam Long			Con ruột/ Son	CCCD					0	0	27/06/2023			

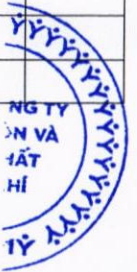
Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
8.	DPM	Lương Phương		Kiểm soát viên/ Member of Supervisory Board	NBB/ IP	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.01	DPM	Lương Hữu Ngạch			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.02	DPM	Trương Thị Ghi			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.03	DPM	Lương Quang Linh			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.04	DPM	Lương Thị Thanh			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.05	DPM	Lương Hải Bình			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.06	DPM	Trần Thị Ân			Vợ/wife	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.07	DPM	Lương Thủy Anh			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.08	DPM	Lương Thủy An			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0%	26/04/2018			
8.09	DPM	Lương Gia Hân			Con ruột/ Daughter	Không có					0	0%	30/5/2018			
8.10	DPM	Trần Quốc Thông			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
8.11	DPM	Hoàng Đình Vĩnh			Anh rể/ Brother in law	CCCD							1/1/2021			
8.12	DPM	Lê Thị Phương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
8.13	DPM	Nguyễn Thị Lan Hương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
9.	DPM	Trần Thị Phương Thảo		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					33,700	0.0086%	29/4/2016			
9.01	DPM	Nguyễn Thị Vĩnh			Mẹ /Mother	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.02	DPM	Trần Thị Minh Anh			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.03	DPM	Trần Tuấn Anh			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.04	DPM	Phạm Trần Đức			Con/ son	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.05	DPM	Phạm Linh Trang			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	29/4/2016			
9.06	DPM	Nguyễn Quý Hưng			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
9.07	DPM	Trần Thủy Hương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
10.	DPM	Tạ Quang Huy		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0%	30/9/2020			
10.01	DPM	Đỗ Thị Bảy			Mẹ/ Mother	CCCD					0	0%	30/9/2020			
10.02	DPM	Tạ Khánh An			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.03	DPM	Tạ Minh Châu			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.04	DPM	Tạ Tuệ Lâm			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.05	DPM	Nguyễn Thị Thu Quyên			Vợ/wife	CCCD					0	0%	30/9/2020			
10.06	DPM	Tạ Thái Hà			Chị ruột/ Sister	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.07	DPM	Tạ Mỹ Hằng			Chị ruột/ Sister	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.08	DPM	Nguyễn Văn Soạn			Bố vợ/ Father in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.09	DPM	Nguyễn Thị Thủy Nga			Mẹ vợ/ Mother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.10	DPM	Lê Văn Huân			Anh rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.11	DPM	Trần Văn Chuyên			Anh rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.12	DPM	Tạ Việt Long			Con/ Son	Không có					0	0%				
11.	DPM	Đào Văn Ngọc		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0%	21/04/2020			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
11.01	DPM	Đào Xuân Bằng			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.02	DPM	Vũ Thị Thoa			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.03	DPM	Đào Thị Giang			Vợ/wife	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.04	DPM	Đào Phương Trang			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.05	DPM	Đào Trang Anh			Con/ Daughter	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.06	DPM	Đào Quang Huy			Con/ son	Mã định					0	0%	2/9/2021			
11.07	DPM	Đào Thanh Tùng			Anh trai/ Brother	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.08	DPM	Đào Duy Hưng			Em trai/ Brother	CCCD					0	0%	21/04/2020			
11.09	DPM	Đào Văn Thắng			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
11.10	DPM	Nguyễn Thị Minh			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
11.11	DPM	Nguyễn Thị Thủy Hằng			Em dâu/ Sister in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.	DPM	Võ Ngọc Phương		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD						0%	29/04/2016			
12.01	DPM	Nguyễn Thị Tằng			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.02	DPM	Võ Thị Ngọc Dung			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.03	DPM	Võ Thị Ngọc Diệp			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.04	DPM	Võ Thị Nhan			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.05	DPM	Võ Thị Phương			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.06	DPM	Võ Thị Ngọc Tuyết			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.07	DPM	Võ Thị Ngọc Sương			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.08	DPM	Võ Thị Ngọc Oanh			Em ruột/ Sister	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.09	DPM	Trần Ngọc Phương Thanh			Vợ/wife	CCCD					0	0%	29/04/2016			
12.10	DPM	Võ Tường Minh			Con/ Daughter	Không có					0	0%	29/04/2016			
12.11	DPM	Võ Minh Đăng			Con/ son	Không có					0	0%	29/04/2016			
12.12	DPM	Nguyễn Minh Triều			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.13	DPM	Thái Giản Luân			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.14	DPM	Võ Văn Linh			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
12.15	DPM	Phan Minh Phú			Em rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
12.16	DPM	Huỳnh Văn Năm			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
13.	DPM	Vũ An		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.1	DPM	Đào Thị Kiên			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.2	DPM	Phan Ngọc Sỹ			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.3	DPM	Đinh Thị Thắm			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.4	DPM	Phan Minh Thu			Vợ/wife	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.5	DPM	Vũ Gia Bình			Con trai/ son	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.6	DPM	Vũ Hoàng Minh			Con trai/ son	Còn nhỏ					0	0	12/12/2024			
13.7	DPM	Vũ Tuấn Duy			Anh trai/ Brother	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.8	DPM	Vũ Tuấn Hưng			Anh trai/ Brother	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.9	DPM	Phạm Việt Hiếu			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
13.10	DPM	Nguyễn Thị Minh Hạnh			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	12/12/2024			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
14.	DPM	Lê Hồng Quân		Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant	NNB/ IP	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.1	DPM	Nguyễn Thị Hồng Trang			Vợ/wife	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.2	DPM	Lê Hồng Trâm			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.3	DPM	Lê Thanh Trúc			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.4	DPM	Lê Bảo Trân			Con ruột/ Daughter	Số định danh					0	0	12/12/2024			
14.5	DPM	Lê Thị Tâm			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.6	DPM	Lê Xuân Thiên			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.7	DPM	Lê Trương Thảo			Anh ruột/ Brother	CCCD					0	0	12/12/2024			
14.8	DPM	Nguyễn Thị Hằng			Chị dâu/ Sister in law	CCCD					0	0	12/12/2024			
15.	DPM	Trương Thế Vinh		Thư ký công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/ Company Secretary	NNB/ IP	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.01	DPM	Trương Đình Hợi			Cha/ Father	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.02	DPM	Phạm Thị Dung			Mẹ/ Mother	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.03	DPM	Trương Thu Hằng			Em/ Daughter	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.04	DPM	Trương Thu Hạnh			Em/ Daughter	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.05	DPM	Trương Minh Huệ			Em/ Daughter	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.06	DPM	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Vợ/wife	CCCD					0	0%	28/05/2018			
15.07	DPM	Trương Hoàng			Con/ son	CC					0	0%	28/05/2018			
15.08	DPM	Nguyễn Thế Hình			Cha vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
15.09	DPM	Phạm Thị Cẩm			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
15.10	DPM	Đỗ Thành Hưng			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
15.11	DPM	Phan Trung Nghĩa			Em rể/ Brother in law	Passport					0	0%	1/1/2021			
15.12	DPM	Bùi Việt Cường			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	1/1/2021			
16	DPM	Phạm Trần Kiên		Trưởng Ban Tổng hợp, kiêm Thư ký công ty / Company Secretary	NNB/ IP	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.01	DPM	Phạm Quang Hào			Bố đẻ/ Father	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.02	DPM	Trần Xuân Mai			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.03	DPM	Phạm Thị Hải Yến			Chị ruột/ Sister	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.04	DPM	Vũ Thị Thu Thủy			Vợ/wife	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.05	DPM	Phạm Gia Nguyên			Con ruột/ son	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.06	DPM	Phạm Nguyễn Linh			Con ruột/ Daughter	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.07	DPM	Phạm Quang Vương			Con ruột/ Son	MĐDCN					0	0	1/5/2024			
16.08	DPM	Vũ Hải Minh			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0	1/5/2024			
16.09	DPM	Đỗ Thị Vân			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD					0	0	1/5/2024			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD) / Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
17.	DPM	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam/Vietnam National Industry - Energy Group			Công ty mẹ/ Parent Company	ĐKKD					405,186,792	59.58%	31/08/2007			
18.	DPM	Công đoàn Tổng công ty/ Trade Union			Khác/Other	QĐ thành lập					0	0%				
19.	DPM	Đoàn Thanh niên Tổng công ty/ Youth Union			Khác/Other	QĐ thành lập					0	0%				
20.	DPM	Hội Cựu chiến binh Tổng công ty/ Veterans Association			Khác/Other	QĐ thành lập					0	0%				
21.	DPM	Đảng ủy Tổng công ty/ Committee of Vietnam Communist Party at the Corporation			Khác/Other	QĐ thành lập					0	0%				
22.	DPM	Cao Chí Kiên		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB/IP	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.01	DPM	Cao Văn Hồng		Không/None	Bố/Father	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.02	DPM	Phạm Thị Chiêu		Không/None	Mẹ/Mother	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.03	DPM	Cao Chí Cường		Không/None	Em trai/ Brother	CD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.04	DPM	Nguyễn Thị Kim Chung		Không/None	Em dâu/Wife of Brother	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.05	DPM	Nguyễn Quỳnh Trang		Không/None	Vợ/Wife	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.06	DPM	Cao Khánh Linh		Không/None	Con gái lớn/ daughter	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.07	DPM	Cao Mỹ Linh		Không/None	Con gái nhỏ/ daughter	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.08	DPM	Nguyễn Thanh Tùng		Không/None	Bố vợ/Father-in- law	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.09	DPM	Phạm Thị Kim Chi		Không/None	Mẹ vợ/Mother in- law	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.10	DPM	Nguyễn Trang Nhung		Không/None	Em gái vợ/ Wife's Sister	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
22.11	DPM	Nguyễn Thanh Toàn		Không/None	Em trai vợ/Wife's Brother	CCCD/ID					0	0%	23/4/2026			
23.	DPM	Triệu Quốc Tuấn		Thành viên độc lập HĐQT/Independent BOD Member	NNB/IP	CCCD/ID					0	0%	23/04/2026			
23.01	DPM	Nguyễn Thị Thu Hương			Vợ /Wife	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.02	DPM	Triệu Gia Ân			Con trai/ son	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.03	DPM	Triệu Nguyễn Hoàng Anh			Con gái/ Daughter	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.04	DPM	Phùng Thị Mui			Mẹ ruột /Mother	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.05	DPM	Triệu Văn Huân			Bố ruột /Father	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.06	DPM	Đàm Thị Thiệp			Mẹ Vợ /Mother in law	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.07	DPM	Nguyễn Văn Chương			Bố vợ/ Father in law	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.08	DPM	Triệu Thị Loan			Chị ruột/Sister	CCCD					0	0%	23/04/2026			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pass port/Giấy ĐKKD) / Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
23.09	DPM	Triệu Thị Mai Phương			Em ruột/Sister	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.10	DPM	Triệu Thị Đông			Em ruột/Sister	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.11	DPM	Nguyễn Văn Vinh			Anh rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.12	DPM	Nguyễn Quốc Hưng			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	23/04/2026			
23.13	DPM	Đào Đức Minh			Em rể/ Brother in law	CCCD					0	0%	23/04/2026			
24.	DPM	Nguyễn Công Minh		Kiểm soát viên		CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.01	DPM	Lê Thị Lự			Mẹ ruột/ Mother	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.02	DPM	Nguyễn Thủy Hòa			Vợ/Wife	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.03	DPM	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như			Con/Daughter	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.04	DPM	William Lam			Con rể/ Son in law	Passport					0	0.00%	23/04/2026			
24.05	DPM	Nguyễn Công Quốc Bảo			Con/ son	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.06	DPM	Đặng Thủy Linh			Con dâu/ Daughter in law	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.07	DPM	Nguyễn Công Anh			Em ruột/Brother	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.08	DPM	Nguyễn Anh Tuấn			Em ruột/Brother	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.09	DPM	Nguyễn Công Khanh			Em ruột/Brother	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.10	DPM	Phạm Thị Xoan			Em dâu/Sister in law	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			
24.11	DPM	Nguyễn Thị Huế			Em dâu/Sister in law	CCCD					0	0.00%	23/04/2026			





Phụ lục 2 - THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Appendix 2 - TRANSACTIONS BETWEEN THE CORPORATION WITH ITS AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026/Attaching to the first half of 2026 Governance Report)

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)	
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia VN /Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Shareholder own above 10% of the Company capital	0100681592	18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 503/NQ-PBHC ngày 09/12/2022/ Resolution No 503/NQ-PBHC date of DEC 09, 2022	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Petrovietnam/ Trademark License Agreement	15,722,777,654	
BÁN HÀNG/SELLING									
1	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc/North Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0102886450	167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	1,229,429,149,998	
2	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ Central Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	4100733174	Lô A2, Cụm CN Nhơn Binh, TP Quy	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	2,170,229,578,258	
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ Southeast Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0305918852	27 Đinh Bộ Lĩnh, Q. Bình Thạnh, TPHCM	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	1,638,516,048,337	

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)	
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ Southwest Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	1800722461	151/18 Trần Hoàng Na, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	1,411,690,437,630	
5	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau/ Camau Fertilizer & Chemical JSC	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam	2001012298	Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hóa chất Urea Formaldehyde Concentrate 85% (UFC-85) theo HĐ 09/2023/HĐM- TM/PVCFC- PVFCCoCNHCM ngày 06/01/2023	95,200,031,075	
6	CHI NHÁNH ĐIỀU HÀNH DẦU KHÍ CỬU LONG - CÔNG TY TNHH - TCT THẨM ĐÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ/ PVEP-CUU LONG)	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Tầng 21, Tòa nhà Victory, Số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí ...	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	HĐ mua bán DV số: CLJOC-2023-OPE- 2305 và Phụ lục 01) ngày 03/09/2025/ Service Contract	4,543,125,140	
7	Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ - Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần/ Branch of Vietnam Gas Corporation (PV Gas)	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	HĐ mua bán DV số: 36/25/KCM/TMV T-PVFCCo/M ngày 24/4/2025/ Service Contract	1,250,000,000	

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)	
8	Chi nhánh Khí Đông Nam Bộ - Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần/ Branch of PV Gas	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Số 101 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	HĐ mua bán DV số: 11/2026/KĐN- PVFCCo/TMHĐ ngày 09/02/2026/ Service Contract	754,450,000	
9	CHI NHÁNH LOGISTICS - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP/ Branch of PV Gas	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè,	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	HĐ mua bán DV số : 55/2026/KDHC/KD- TCT/B-HC ngày 28/04/2026/ Service Contract	1,505,474,000	
10	XN Khai thác các Công trình Khí - Liên Doanh Việt - Nga/ Vietsovpetro JV	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP HCM	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	HĐ mua bán DV số: 24/25/XNK/PVFCCo ngày 01/04/2025/ Service Contract	557,400,000	
	MUA HÀNG/BUYING								
1	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ / Branch of PV Gas	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam	3500102710- 17	Số 101 Lê Lợi, Phường Thống Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán khí năm 2026/ Gas contract 2026	2,950,061,814,748	

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)	
2	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ/ PV Drilling	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam			6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	10,505,477,530	
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ Central Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	4100733174	Lô A2, Cụm CN Nhơn Binh, TP Quy	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	10,554,084,988	
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc/North Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0102886450	167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	13,904,286,436	
5	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ Southeast Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0305918852	27 Đinh Bộ Lĩnh, Q. Bình Thạnh, TPHCM	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	2,959,453,773	
6	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ Southwest Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	1800722461	151/18 Trần Hoàng Na, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer & Service Purchase Contracts	8,698,287,712	

NG
 IN V
 IAT
 HI
 1Y

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
						Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)		
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam/ PV Security	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Tầng G3 tháp 21 tầng, B4 Kim Liên - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	6,697,780,246	
8	Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu Khí Tổng Hợp Phú Mỹ/ PTSC Phu My Port	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Đường số 3, KCN Phú M ỹ I, Phường Phú Mỹ, Thà nh Phố Hồ Chí Minh, Việ t Nam	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	7,001,428,673	
9	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau/ Camau Fertilizer & Chemical JSC	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam	2001012298	Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	1,926,664,815	
10	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM/ Petrovietnam Techical Service Corporation - PTSC	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		1-5 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	4,847,875,144	
11	Tổng công ty tư vấn thiết kế dầu khí - CTCP/ Petrovietnam Engineering Corporation - PVE	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		Số 25 – 27, đường số 12, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	2,462,977,066	



STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
						Nội dung/Content	Giá trị/Value (VND)		
12	Trường Cao Đẳng Dầu khí/ Petrovietnam College	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam		120 Trần Phú, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	3,740,857,000	
13	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ PVD / PVD Trading & Technical Services	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related company of Petrovietnam			6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng dịch vụ/ Service contract	28,290,642,683	
14	Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ/ Dam Phu My Packaging Company	Công ty liên doanh liên kết của PVFCCo/ Related company of PVFCCo		1B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, TPHCM	6 Tháng Năm 2026/ first half of 2026	NQ của HĐQT 129/NQ-PBHC ngày 13/01/2026/ Resolution No 129/NQ-PBHC date of JAN 13, 2026	Hợp đồng mua bán bao bì/ Pack purchase contract	122,135,739,450	